

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O; nơi ĐKKHKT: Số 21/39/215 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Kiệt 123/73/14 đường C, phường H, quận T, thành phố Đ; vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mai Văn S; nơi cư trú: Số 21/39/215 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2022, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Năm 2020, chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được ít ngày, sau đó luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị phát hiện ra anh S nghiện hút chất ma túy từ năm 2018, anh S và gia đình giấu nên chị không biết, chỉ khi về chung sống chị mới biết anh S nghiện hút chất ma túy. Từ việc nghiện ngập, công việc không ổn định, nợ nần. Nên dẫn đến xảy ra va chạm, cãi vã nhau và anh S đập phá đồ đạc trong gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 2/2021 chị đã sống ly thân với anh S và đã vào Đà Nẵng ở và làm việc và có đơn xin ly hôn, nhưng anh S không đồng ý gây khó khăn nên chị đã rút đơn xin ly hôn. Tuy nhiên anh S đã đến nơi chị ở trọ đánh đập và thường xuyên gửi tin nhắn đe dọa, chửi bới xúc phạm danh dự tính mạng chị trên zalo, FB, hàng ngày chị sống trong sợ hãi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con chung: Chị và anh Mai Văn S không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị và anh Mai Văn S không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2022, bị đơn anh Mai Văn S trình bày:

Năm 2020, anh và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 06 tháng, đến khoảng cuối năm 2020 thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị O hay nghe người khác nói xấu anh, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Khoảng 06 tháng nay anh và chị sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của anh và chị chưa được gia đình phân tích hòa giải. Nay chị O xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị O vẫn quyết tâm xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Anh Mai Văn S và chị Nguyễn Thị O không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Anh Mai Văn S và chị Nguyễn Thị O không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Mai Văn S không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S, thể hiện: Vợ chồng có mâu thuẫn, về nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên hai người đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S không có con chung; về tài sản chung của vợ chồng không nắm được.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Mai Văn S đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Tòa án công bố lời khai của chị O, anh S.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn anh Mai Văn S không chấp hành quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên có quan điểm: Mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Mai Văn S; về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Chị

Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Mai Văn S cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Mai Văn S vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S hạnh phúc được thời gian ngắn, đến khoảng cuối năm 2020 thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm lối sống. Hơn nữa chị O cho rằng anh S là người nghiện hút chất ma túy, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, nên chị O đã bỏ vào Đà Nẵng thuê nhà làm ăn, và sống ly thân với anh S từ đầu năm 2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án mặc dù anh S

không đồng ý ly hôn, Tòa án đã báo hòa giải nhiều lần anh S đều không đến chứng tỏ anh S không mong muốn để vợ chồng cải thiện tình cảm. Mặt khác, tài liệu, chứng cứ thấy rằng anh S thường xuyên gửi tin nhắn đe dọa, chửi bới xúc phạm danh dự, uy tín nhân phẩm của chị O được thể hiện qua các tin nhắn chị O đã gửi cho Tòa án tại (bút lục 17- 31). Như vậy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O.

+ Về con chung:

[6] Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[7] Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S xác nhận không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Mai Văn S.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S xác nhận không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006669 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị O và anh Mai Văn S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T (ĐKKH ngày 17/3/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 17/3/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 24/02/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

